

Số: **148/2020/QĐST-HNGĐ**

*M, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn H** - Sinh năm 1993.
- Bị đơn: Chị **Nguyễn Kim O** - Sinh năm 1994.

Đều cư trú: khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phạm Văn H** và chị **Nguyễn Kim O**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Kim O thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị O nên giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển số 01/2012, ngày 11 tháng 04 năm 2012 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Anh Phạm Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Minh Đ, sinh ngày 01/9/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

*Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: không có.

- Về án phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000284 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại Anh Phạm Văn H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND p H, t.p M, tỉnh Quảng Ninh.
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thanh Phương**